

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày: 26/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Đồi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

BÙI NGUYỄN M; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày : 11/10/1992. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Số 87 Nguyễn Duy Hiệu, phường A, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo : Không; Con ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 27/5/2016 bị Công an quận S, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1967
Địa chỉ: tổ 9 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải H.
Địa chỉ: số 5 Phạm Ngũ Lão, thành phố H, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992
4. Bà Hà Thị Q, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: 130 Lê Độ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, đều vắng mặt.

5. Nguyễn Hoàng Đ. Sinh năm :1988

Địa chỉ : tổ 188 phường A, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2016, tại bãi tắm phường P, quận S, đội CSĐT TP về ma túy Công an quận Sơn Trà bắt quả tang Bùi Nguyên M đang tàng trữ trong túi quần bên trái 04 gói nylông diện (4x7)cm gồm: 02 gói nylông diện (4x7)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nylông diện (4x7)cm bên trong chứa 12 viên nén màu nâu và 01 gói nylông diện (4x7)cm bên trong chứa chất bột màu nâu (ký hiệu Ma,Mb,Mc) để sử dụng, nên bị lực lượng Công an đưa về Công an quận S làm việc. Trong lúc lực lượng Công an làm việc với Bùi Nguyên M, khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày có một nhân viên Công ty vận chuyển hành khách và hàng hóa H tại bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gọi điện thoại đến số thuê bao 01202737061 của Bùi Nguyên M báo nhận hàng áo quần từ Hải Phòng chuyển vào. Khi ông Võ Thanh H là nhân viên của Công ty vận chuyển hành khách và hàng hóa Hoàng L đến giao hàng thì Công an quận S mời ông H làm việc. Sau đó Công an kiểm tra, phát hiện trong gói hàng áo quần gửi cho M có chứa 400 viên nén hình trụ màu nâu có logo chữ N nghi là ma túy thuốc lắc. Bùi Nguyên M khai nhận gói hàng trên là của một phụ nữ ở Hải Phòng nhờ M nhận giúp để chuyển cho người thứ ba (M không biết là ai) nhưng chưa kịp nhận thì đã bị phát hiện, Cơ quan Công an tiến hành thu giữ số ma túy thuốc lắc nêu trên (ký hiệu H).

Tại Kết luận giám định số: 494/GĐ-MT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylông (ký hiệu Ma) gửi giám định có chất ma túy, loại *Methamphetamine*, có trọng lượng: 1,505 gam

-12 viên nén mẫu ký hiệu Mb và 400 viên nén mẫu ký hiệu H đều có chất ma túy, loại MDMA, trọng lượng: Mb: 2,983 gam; H: 103,628 gam;

-Chất bột trong mẫu ký hiệu Mc có chất ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng: 0,097 gam.

* Tại bản kết luận giám định số: 484/C54C(Đ4) ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu Ma gửi giám định là ma túy loại *Methamphetamine*.

- Các viên nén hình trụ tròn ký hiệu Mb và H gửi giám định đều là ma túy loại MAMD.

Tang vật hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 494/GĐ-MT ngày 09/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, mẫu Ma: 1,333 gam loại Methamphetamine, mẫu Mb: 1,517 gam và mẫu H: 98,678 gam loại MDMA là trọng lượng còn lại sau giám định.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, số Imel 352595/06/526041/9; số sim: 0932 548 892.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imel 215.05103, số sim: 01202737061.

- 4.000.000đ thu giữ của Bùi Nguyên M;

Qua điều tra xác định:

Nguồn gốc 1,602 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine bị Công an thử giữ là do M mua của Nguyễn Hoàng Đ,(hiện Đ đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”) với số tiền 1.000.000đ vào ngày 01/11/2016 tại gần khách sạn Goldensea đường P, quận S và 12 viên ma túy thuốc lắc loại MDMA có trọng lượng 2,983 gam mua của một phụ nữ tên B (không rõ nhân thân lai lịch)với giá 400.000đ/1 viên tại quán Bar TV Club trên đường N, thành phố Đà Nẵng. Tất cả số ma túy trên M mua về sử dụng.

Ngoài ra, Bùi Nguyên M khai nhận: M bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2016. Ngày 25/10/2016 M sử dụng số điện thoại 0932548892 gọi điện cho một người tên T người Hải Phòng (không rõ nhân thân lai lịch) qua số điện thoại 0936839542 để hỏi mua 20.000.000đ ma túy thuốc lắc về sử dụng, T đồng ý bán và gửi ma túy từ Hải Phòng vào bến xe Đà Nẵng qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa xe khách H, M chuyển số tiền 20.000.000đ cho T qua tiệm vàng nằm trên đường H, thành phố Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi T gửi gói hàng vào đến bến xe Đà Nẵng thì M nhờ bạn là Nguyễn Văn Đ lên bến xe nhận giúp gói hàng (Đ không biết bên trong gói hàng có gì) rồi giao lại cho M, M sử dụng số ma túy đó cùng bạn bè vào tới 27/10/2016. Sau khi cùng bạn bè sử dụng, M phát hiện số ma túy trên là giả, không có cảm giác, nên M điện thoại cho T bắt T bồi thường số ma túy giả đó, T hứa sẽ bồi thường sau. Đến ngày 02/11/2016, T gọi điện thoại hỏi M có mua ma túy thuốc lắc không để T gửi vào thì M trả lời không có tiền nên không mua. Khoảng 02 tiếng sau T gọi lại cho M, nhờ M nhận giúp gói hàng rồi chuyển giúp tới người thứ ba. Tuy nhiên, M chưa kịp nhận và chuyển giúp thì bị Cơ quan Công an tiến hành thu giữ số ma túy thuốc lắc nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận có đến bến xe Đà Nẵng nhận hàng hóa giúp M 02 lần nhưng hoàn toàn không biết hàng hóa mà M nhờ Nguyễn Văn Đ nhận là ma túy là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Nguyên M. Nguyễn Hoàng Đ cũng khai nhận đã bán ma túy cho Bùi Nguyên M là đúng. Đối với bà Hà Thị Q là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, BKS 43D1-46837 không biết việc con trai bà là Nguyễn Văn Đ cho M mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng, bà có yêu cầu nhận lại xe và đã được Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng trả xe. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải H xác nhận có nhận vận chuyển hàng từ Hải Phòng của một người phụ nữ tên T(không rõ nhân thân lai lịch) để chuyển vào Đà Nẵng

cho người nhận có số điện thoại 01202737061, hàng gửi vào theo thông tin của người gửi ghi là hàng hóa quần áo nên Công ty không biết trong hàng hóa có ma túy là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, bản cáo trạng số 58/2017/CT- VKS ngày 31/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Nguyên M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Nguyên M từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imel 215.05103, số sim: 01202737061 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, số Imel 352595/06/526041/9; số sim: 0932 548 892 là phương tiện dùng vào việc phạm tội; tiếp tục quy trừ số tiền 4.000.000đ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án; đề nghị tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm : 0,813gam mẫu Ma, 0,965gam mẫu Mb; đề nghị chuyển trả số vật chứng là 94,202 gam ma túy loại MDMA ký hiệu H cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, Thành phố Đà Nẵng quản lý tiếp tục điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ không tái phạm nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 494/GĐ-MT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và bản kết luận giám định số: 484/C54C(Đ4) ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự

tại thành phố Đà Nẵng xác định được như sau: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu Ma gói giám định là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng : 1,505gam; các viên nén hình trụ tròn ký hiệu Mb là ma túy loại MAMD, trong lượng: 2,983gam; chất bột trong mẫu ký hiệu Mc có chất ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng: 0,097 gam. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là : 4,585gam.

Đối chiếu với điểm e tiểu mục 3.6 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì trọng lượng ma túy mà bị cáo Bùi Nguyên M tàng trữ đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Bùi Nguyên M đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm đã được quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Nguyên M nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện và được thực hiện do cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định : Vào khoảng 14 giờ ngày 04/11/2017 tại bãi tắm phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng Bùi Nguyên M đã có hành vi tàng trữ 4,585gam ma túy các loại để sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Hoàng Đ và của đối tượng có tên là B(không rõ nhân thân lai lịch) để tàng trữ, sử dụng. Ngoài ra M còn mua ma túy của một người phụ nữ tên T người Hải Phòng (không rõ nhân thân lai lịch) vào ngày 25/10/2016 với số tiền 20.000.000đ về sử dụng cùng những người bạn (tuy nhiên theo M xác định là ma túy giả). Đến ngày 02/11/2016, T điện thoại nhờ M nhận giúp gói hàng (ma túy) với số lượng 103,628 gam để chuyển tới người thứ 3 rồi người đó sẽ bồi thường lại cho M số ma túy "giả" đó, nhưng M chưa kịp nhận thì bị Công an thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Ngoài ra bị cáo cũng đã từng bị Công an quận S xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng mức hình phạt có lợi đối với bị cáo.

Do bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy đây cũng là mầm mống gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác và bị cáo hiện đang bị tạm giữ số 4.000.000đ là tiền của bị cáo, bị cáo có điều kiện về kinh tế nên cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Nguyên M và Nguyễn Văn Đ đã bị Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi nhận giúp hàng hóa cho bị cáo của Nguyễn Văn Đ, Đ không biết trong gói hàng nhận giúp là ma túy. Vì vậy, xét thấy Nguyễn Văn Đ không phải đồng phạm với vai trò giúp sức nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý hình sự đối với Đ mà chỉ ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ là phù hợp.

Đối với hành vi nhận chuyển giúp cho T 400 viên ma túy thuốc lắc, có trọng lượng 103,628 gam loại MDMA của M Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ người đã bán ma túy cho M đã bị Tòa án nhân dân quận S, TP Đà Nẵng xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng có tên là T và B đã bán ma túy cho M hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 bì niêm phong có đóng dấu giáp lai và chữ ký giám định viên Phạm Phú Q được hoàn trả sau khi giám định số 484/C54C (Đ4) ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại Đà Nẵng gồm : 0,813gam mẫu Ma, 0,965gam mẫu Mb là tang vật trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 94,202 gam ma túy loại MDMA ký hiệu H là tang vật thu giữ nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S đã tách ra để điều tra xử lý sau về hành vi nhận chuyển giúp ma túy cho người phụ nữ tên T(ở Hải Phòng) của bị cáo M nên chuyển toàn bộ số ma túy trong gói ký hiệu H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S quản lý điều tra theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bà Hà Thị Q đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, BKS 43D1-46837, số máy G3D4B125882, số khung 0610PY113276, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

+ Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu LG, có số Imel: 352595065260419, và 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Iphone5, có số Imel: 990002721505103, bị cáo sử dụng nhằm mục đích liên lạc mua ma túy nên sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số sim 0932548892 và số sim 01202737061 không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Nguyên M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyên M 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù.
Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt, ngày 04/11/2016.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Nguyên M số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng y)

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,813gam ma túy loại Methamphetamine mẫu Ma, 0,965gam ma túy loại MDMA mẫu Mb; Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S, TP Đà Nẵng 94,202 gam ma túy loại MDMA ký hiệu H để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tất cả số ma túy này nằm trong 01 bì niêm phong có đóng dấu giáp lai và chữ ký giám định viên Phạm Phú Q được hoàn trả sau khi giám định số 484/C54C (Đ4) ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại Đà Nẵng (hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017).

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0932548892 và 01202737061

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu LG, có số Imel: 352595065260419, và 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Iphone5, có số Imel: 990002721505103.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng còn lại hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2017.

Án phí HSST: Bị cáo Bùi Nguyên M phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/8/2017. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- VKS nhân dân quận Sơn Trà - Tp. Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà - Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Mỹ Dung